

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Ngọc

Bà Trần Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Đào Thị C, sinh ngày 01/8/1985 tại thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Cửu Yên 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn C1 và bà Trần Thị C2; có chồng Phó Văn C3 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2023 đến ngày 10/6/2023 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án:

1. Anh Ngà Văn D, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);

3. Anh Phó Văn Ph (Tr), sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn Cây Thông, xã Q, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);

4. Anh Phùng Ngọc A, sinh năm 1999, nơi cư trú: Tổ dân phố Đại Điền, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);

5. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 2006, nơi cư trú: Tổ dân phố Đồng Lĩnh, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);

6. Anh Hoàng Thế V, sinh năm 2007, nơi cư trú: Tổ dân phố Đồng Hội, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, Đào Thị C sinh năm 1985 ở tổ dân phố Cửu Yên 2, thị trấn H, huyện T đang ngồi ở bàn bán vé xổ số lô tô tại ngã tư đường giao nhau giữa Quốc lộ 2B cũ và Quốc lộ 2B mới thuộc tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn H, huyện T thì có các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N, sinh năm 1982, Hoàng Văn L, sinh năm 1980, Trần Văn K, sinh năm 1970, đều ở thôn 13, xã U, huyện X và Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 ở khu 2, thị trấn Y, huyện X đến đề nghị đánh bạc với C bằng hình thức mua số lô, số đề, C đồng ý.

Tại đây, C đã bán cho N các số lô gồm 36, 41, 15, 43, 71, 63, 14, 15, 34, 12, mỗi số 05 điểm, mỗi điểm tương đương 23.000đ. Số tiền N mua số lô, số đề của C là 1.150.000đ, C ghi các số lô N đã mua vào bảng kê của C, N đã trả đủ tiền cho C. K mua các số đề gồm: 07, 70, 08, 80, 09, 90, 12, 21, 13, 31, 16, 61, 17, 71, 18, 81 mỗi số K mua 100.000đ, số tiền K mua số đề của C là 1.600.000đ. K đã trả đủ tiền cho C. L mua các số lô 66, 60 mỗi số 05 điểm, số tiền L mua số lô với C là 230.000đ, L đã trả đủ tiền cho C. M mua các số lô 32, 23, 18, 81 mỗi số 05 điểm, số tiền M mua số lô của C là 460.000đ.

Ngoài ra, M còn mua hộ số lô cho Phùng Ngọc A, sinh năm 1999, Nguyễn Văn S, sinh năm 2006, Hoàng Thế V sinh năm 2007 đều ở tổ dân phố Đại Điền, thị trấn Đ, huyện T (đều là những người bạn làm cùng M), C đồng ý, cụ thể: M mua hộ Ngọc A các số lô 89, 98, 16, 61 mỗi số 05 điểm tương đương số tiền 460.000đ; M mua hộ V các số lô 29, 92 mỗi số 10 điểm tương đương số tiền 460.000đ; M mua hộ S các số lô 47, 74 mỗi số 10 điểm tương đương số tiền 460.000đ. Theo M khai: M còn mua hộ số lô cho các đối tượng có tên G, G1, G2 (M không biết tên tuổi, địa chỉ của G, G1, G2) đều là những người bạn xã hội của M, C đồng ý, cụ thể: M mua hộ G các số lô 15, 51 mỗi số 10 điểm tương đương số tiền 460.000đ, M mua hộ G1 số lô 01, 10 mỗi số 05 điểm tương đương số tiền 230.000đ; M mua hộ G2 các số lô 06, 60 mỗi số 10 điểm tương đương số tiền 460.000đ. Như vậy tổng số tiền M mua số lô với C và mua hộ số lô cho Ngọc A, V, S, G, G1, G2 là 2.990.000đ, M đã trả đủ tiền cho C. Các số lô trên, M, L, K đã ghi sẵn vào một tờ bìa của vỏ bao thuốc lá Thăng Long, rồi đưa cho C xem và C ký xác nhận vào tờ bìa ghi các số lô này. Ngay sau khi L trả đủ tiền ghi số lô, số đề cho C cất tiền vào túi quần thì bị lực lượng Công an huyện Tam Đảo kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra

đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: Số tiền 7.569.000đ, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, phiếu thu ngày 19/3/2023, 01 hợp đồng số TĐ-117/HĐLD, 03 mảnh giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, có ghi các số lô, số đề của Trần Văn K, Nguyễn Văn M và Hoàng Văn L, 01 quyển vở (có 02 tờ ghi các chữ số tự nhiên), 01 bút bi, 02 tờ bảng kê dự thưởng số lô tô, 01 bảng điền tháng 6/2023, 01 bảng điền ngày 30/5/2023, 1 bàn, 02 ghế nhựa màu đỏ, 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu vàng, 04 tập vé số kiến thiết Vĩnh Phúc, trong đó 02 tập loại 10.000đ, 01 tập loại 20.000 và 01 tập loại 50.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Đào Thị C ở Tổ dân phố Cửu Yên 2, thị trấn H, huyện T. Quá trình khám xét không phát hiện, không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định, cùng trong ngày 01/6/2023, trước khi C bán số lô, số đề cho N, L, M, K bị Công an phát hiện, bắt quả tang, C còn ghi số lô, số đề cho các đối tượng khác, cụ thể:

Khoảng hơn 16 giờ ngày 01/6/2023, Ngà Văn D, sinh năm 1985 ở tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn H, huyện T đi bộ ra gặp C mua số đề 38 ghi 10.000đ, 01 số đề ba càng 838 ghi 10.000đ, tổng là 20.000đ, D đã trả tiền cho C.

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01/6/2023, Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1972 ở tổ dân phố Hợp Thành, Thị trấn H, huyện T đi bộ ra gặp C mua số lô 23 x 01 điểm tương đương 23.000đ, Th đã trả tiền cho C.

Khoảng 17 giờ 29 phút ngày 01/6/2023, Phó Văn Ph (Tr) sinh năm 1985 ở thôn Cây Thông, xã Q, huyện T sử dụng số điện thoại 0986959646 gọi điện đến số điện thoại 0967072230 của C mua các số lô 87, 78 mỗi số 10 điểm tương đương 460.000đ, Ph mua các số đề 85, 86, 79, 97 92, 86 mỗi số 10.000đ, tương đương 60.000đ, các số đề 89, 98 mỗi số 30.000đ, tương đương 60.000đ, các số đề 46, 64, 26, 62 mỗi số 20.000đ tương đương 80.000đ, các số 3 càng 879, 289, 998 mỗi số 10.000đ tương đương 30.000đ. Tổng số tiền Ph mua số lô, số đề với C là 690.000đ, Ph chưa trả tiền cho C.

Quá trình điều tra xác định, ngày 20/4/2023, Đào Thị C ký hợp đồng đại lý bán vé xổ số lô tô với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết miền Bắc (có địa chỉ tại số nhà 359, đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên). Ngày 01/6/2023, ngoài bán vé xổ số, C còn ghi số lô, số đề cho khách hàng có nhu cầu vào thời gian trước giờ quay số mở thưởng xổ số miền Bắc (17 giờ 45 phút hàng ngày) với mức giá 23.000đ/1 điểm lô, nếu trúng 01 điểm lô người thắng sẽ được 80.000đ; cứ 1000đ tiền đề nếu trúng thì người thắng sẽ được hưởng 70.000đ. Sau khi đối chiếu số lô, số đề đã ghi với 2 số cuối của số trúng thưởng các giải để xác định có trúng đề hoặc lô không, nếu người chơi trúng đề (số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt), hoặc trúng lô (số lô trùng với 02 số cuối của số trúng thưởng các giải) thì C phải trả tiền cho người trúng. Nếu không ai trúng lô, đề thì C được số tiền khách đã ghi. Đối với việc mua bán số đề ba càng thì người chơi mua các số ba càng có 3 số bất kỳ từ 000 đến 999 với số tiền tùy ý, đối chiếu với 03

số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trúng thì người chơi được C trả số tiền gấp 400 lần số tiền đã mua, nếu thua thì mất số tiền đã mua.

Như vậy, quá trình điều tra đủ cơ sở để xác định, tổng số tiền Đào Thị C đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với các đối tượng vào ngày 01/6/2023 là 6.703.000đ, C phải chịu trách nhiệm hình sự về khoản tiền đánh bạc này.

Đối với các đối tượng tự khai là Trần Văn K, Hoàng Văn L, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn M có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Đào Thị C vào ngày 01/6/2023, sau khi lấy lời khai ban đầu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thị trấn Y và xã U, huyện X nhưng không có ai có lai lịch như K, L, N, M đã khai nhận nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Xuân Th, Phó Văn Ph, Ngà Văn D, Phùng Ngọc A, Nguyễn Văn S, Hoàng Thế V có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Đào Thị C vào ngày 01/6/2023. Quá trình điều tra xác định Th, Ph, D, Ngọc A, S, V chưa có tiền án, tiền sự gì, số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc đều dưới 5.000.000đ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc theo quy định Điều 321 Bộ luật hình sự nên ngày 06/10/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tam Đảo ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th, Ph, D, Ngọc A, S, V.

Đối với các đối tượng có tên G, G1, G2 theo M khai là những người bạn ngoài xã hội của M nhờ M mua số lô của C do M và C đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người có G, G1, G2 nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau.

Đối với số tiền 690.000đ Phó Văn Ph đánh bạc với C nhưng chưa trả cho C cần truy thu của Ph để sung quỹ nhà nước. Đối với điện thoại của Ph đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 7.569.000đ Cơ quan điều tra thu giữ của C trong quá trình bắt quả tang, quá trình điều tra xác định, 6.013.000đ là tiền C bán số lô, số đề cho D, Th, N, L, M, K, Ngọc A, V, S, G, G1, G2 mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 1.556.000đ là tiền C bán số lô tô và làm ăn tích cóp mà có, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, bên trong có thẻ sim, 01 bàn nhựa, 02 ghế nhựa màu đỏ, 01 bút bi, 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu vàng, quá trình điều tra xác định là các tài sản của C sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, bán phát mại sung công quỹ Nhà nước điện thoại, tịch thu tiêu hủy các tài sản còn lại.

Đối với 03 mảnh giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, có ghi các số lô, số đề của Trần Văn K, Nguyễn Văn M và Hoàng Văn L là chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của C cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 quyển vở, trong đó có 02 trang ghi nhiều chữ số tự nhiên khác nhau, theo C khai các chữ số trên giấy này là do C tự viết nháp các số, số đề mà C thích và để theo dõi kết quả xổ số hàng ngày, ngoài lời khai của C không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý. Quyển vở này không còn giá trị sử dụng, C không có nhu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 tờ bảng kê dự thưởng số lô tô, 04 tập vé số kiến thiết Vĩnh Phúc, trong đó 02 tập loại 10.000đ, 01 tập loại 20.000 và 01 tập loại 50.000đ là giấy tờ bán vé số lô tô của C không liên quan đến vụ án nên ngày 12/7/2023 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho C, C đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Tại cơ quan điều tra Đào Thị C đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố bị cáo Đào Thị C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Thị C phạm tội “Đánh bạc”, áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Thị C từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 6.013.000đ của Đào Thị C là tiền dùng vào việc phạm tội để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền của Phó Văn Ph chưa trả tiền mua số lô, số đề cho C là 690.000đ xác định đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền cơ quan điều tra thu 7.569.000đ của C trong đó có 1.556.000đ là tiền C bán số lô tô và làm ăn tích góp mà có, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, bên trong có thẻ sim, 01 bàn nhựa, 02 ghế nhựa màu đỏ, 01 bút bi, 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu vàng, quá trình điều tra xác định là các tài sản của C sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, bán phát mại sung công quỹ Nhà nước điện thoại, tịch thu tiêu hủy các tài sản còn lại.

Đối với 03 mảnh giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, có ghi các số lô, số đề của Trần Văn K, Nguyễn Văn M và Hoàng Văn L là chứng cứ liên quan

đền hành vi phạm tội của C cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 quyển vở, trong đó có 02 trang ghi nhiều chữ số tự nhiên khác nhau, theo C khai các chữ số trên giấy này là do C tự viết nháp các số, số đề mà C thích và để theo dõi kết quả xổ số hàng ngày, ngoài lời khai của C không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý. Quyển vở này không còn giá trị sử dụng, C không có nhu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 tờ bảng kê dự thưởng số lô tô, 04 tập vé số kiến thiết Vĩnh Phúc, trong đó 02 tập loại 10.000đ, 01 tập loại 20.000 và 01 tập loại 50.000đ là giấy tờ bán vé số lô tô của C không liên quan đến vụ án nên ngày 12/7/2023 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho C, C đã nhận lại và không có ý kiến gì nên không xem xét.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đào Thị C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang Đào Thị C đang ghi (bán) số lô, số đề cho các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N, Hoàng Văn L, Trần Văn K và Nguyễn Văn M tại bàn ghi sổ xổ lô tô đặt tại ngã tư đường giao nhau giữa Quốc lộ 2B cũ và Quốc lộ 2B mới thuộc tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn H, huyện T, thu giữ 7.569.000đ, trong đó có 1.556.000đ là của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, trong buổi chiều cùng ngày, ngoài ghi lô, đề cho các đối tượng nêu trên, C còn ghi (bán) số lô, số đề cho Ngà Văn D, Nguyễn Xuân Th, Phó Văn Ph, Phùng Ngọc A, Hoàng Thế V và một số đối tượng khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể với tổng số tiền đánh bạc ngày 01/6/2023 là 6.703.000đ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Đào Thị C đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ,... thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có con là Phó Hải Đăng, sinh ngày 22/02/2015 bị khuyết tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình (Có xác nhận của địa phương) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo lần đầu bị xử lý trước pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo.

[5] Đối với các đối tượng tự khai là Trần Văn K, Hoàng Văn L, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn M có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Đào Thị C vào ngày 01/6/2023, sau khi lấy lời khai ban đầu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thị trấn Y và xã U, huyện X nhưng không có ai có lai lịch như K, L, N, M đã khai nhận nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Xuân Th, Phó Văn Ph, Ngà Văn D, Phùng Ngọc A, Nguyễn Văn S, Hoàng Thế V có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Đào Thị C vào ngày 01/6/2023. Quá trình điều tra xác định Th, Ph, D, Ngọc A, S, V chưa có tiền án, tiền sự gì, số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc đều dưới 5.000.000đ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc theo quy định Điều 321 Bộ luật hình sự nên ngày 06/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th, Ph, D, Ngọc A, S, V là phù hợp.

Đối với các đối tượng có tên G, G1, G2 theo M khai là những người bạn ngoài xã hội của M nhờ M mua số lô của C do M và C đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những G, G1, G2 nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có

căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 6.013.000đ của Đào Thị C là tiền dùng vào việc phạm tội để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền của Phó Văn Ph chưa trả tiền mua số lô, số đề cho C là 690.000đ xác định đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền cơ quan điều tra thu 7.569.000đ của Đào Thị C trong đó có 1.556.000đ không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho C 1.556.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, 01 bàn nhựa, 02 ghế nhựa màu đỏ, 01 bút bi, 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu vàng, quá trình điều tra xác định là các tài sản của C sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước điện thoại, tịch thu tiêu hủy các tài sản còn lại.

Đối với 03 mảnh giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, có ghi các số lô, số đề của Trần Văn K, Nguyễn Văn M và Hoàng Văn L là chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của C cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 quyển vở, trong đó có 02 trang ghi nhiều chữ số tự nhiên khác nhau, theo C khai các chữ số trên giấy này là do C tự viết nháp các số, số đề mà C thích và để theo dõi kết quả xổ số hàng ngày, quyển vở này không còn giá trị sử dụng, C không có nhu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 tờ bảng kê dự thưởng số lô tô, 04 tập vé số kiến thiết Vĩnh Phúc, trong đó 02 tập loại 10.000đ, 01 tập loại 20.000 và 01 tập loại 50.000đ là giấy tờ bán vé số lô tô của C không liên quan đến vụ án nên ngày 12/7/2023 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho C, C đã nhận lại và không có ý kiến gì nên Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Thị C 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Thị C cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đào Thị C có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 6.013.000đ (Sáu triệu không trăm mười ba nghìn đồng) của Đào Thị C để sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu của Phó Văn Ph (Tr) số tiền 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Đào Thị C 1.556.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng có số IMEI: 356157214669077 để bán phát mại sung ngân sách Nhà nước

Tịch thu tiêu hủy 01 bàn nhựa; 02 ghế nhựa màu đỏ; 01 bút bi; 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu vàng; 01 quyển vở vì không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng trên theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/11/2023 giữa cơ quan Công an huyện Tam Đảo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo).

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Thị C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- CCTHADS huyện Tam Đảo;
- UBNDTT Hợp Châu, huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Thái

